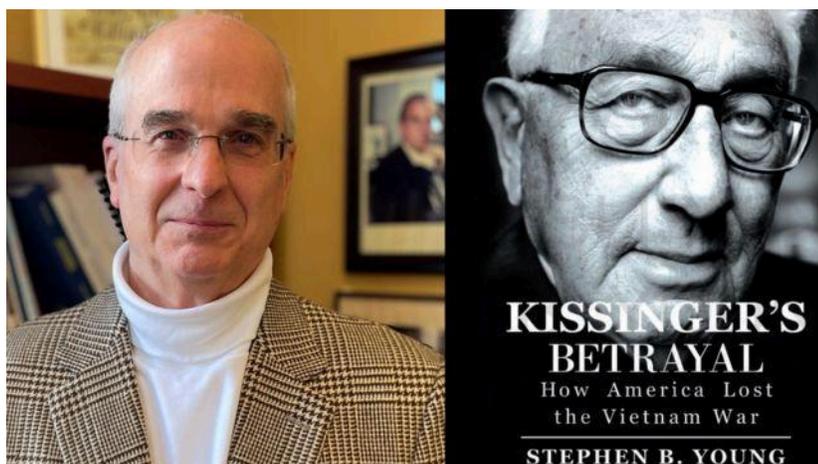


Stephen B. Young *: 'Sự phản bội của Henry Kissinger là nguyên nhân chính khiến Việt Nam Cộng hòa sụp đổ'

Tác giả, Huyền Trân

BBC News Tiếng Việt

30 tháng 3 2023



Chụp lại hình ảnh,

Tác giả Stephen B. Young (trái) và bìa sách 'Kissinger's Betrayal: How America Lost the Vietnam War' vừa được ấn bản

Dường như Henry Kissinger đã làm theo câu nói nổi tiếng của sử gia Thucydides, "The strong do what they can, the weak suffer what they must", tác giả Stephen B. Young bình luận với BBC News Tiếng Việt.

'Kissinger's Betrayal: How America Lost the Vietnam War' là quyển sách mới nhất của tác giả Stephen B. Young cho thấy cách nhà ngoại giao hàng đầu của Mỹ, Henry Kissinger đã phản bội Việt Nam Cộng hòa (VNCH) thế nào qua những thỏa thuận bí mật với Liên Xô, Bắc Việt và Trung Quốc.

Ông Henry Kissinger, 99 tuổi là Ngoại trưởng Mỹ từ năm 1973 đến 1977, và trợ lý cho Tổng thống Mỹ Richard Nixon, sau đó là Tổng thống Gerald Ford trong các vấn đề an ninh quốc gia từ năm 1969 đến tháng 11/1975.

Quyển sách đề cập đến động cơ sâu xa Henry Kissinger, từ sự không tin tưởng vào một chiến thắng cho Mỹ ở Việt Nam ngay từ ban đầu, không xem Việt Nam Cộng hòa có chủ nghĩa dân tộc.

Nguyên nhân gốc rễ là từ ảnh hưởng tư tưởng của Jean Sainteny, Đặc ủy Cộng Hòa Pháp tại Bắc Bộ từ năm 1946 đến 1962, theo Giáo sư Stephen B. Young.

Trả lời phỏng vấn BBC News Tiếng Việt từ Minnesota (Hoa Kỳ) ngày 27/03, cựu phó khoa luật Đại học Harvard cho rằng nền hòa bình mang lại sau Hiệp định Paris ký ngày 27/01/1973 là "không có danh dự" như Tổng thống Nixon từng mong muốn.



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Chụp lại hình ảnh,

Ông Henry Kissinger, 99 tuổi là Ngoại trưởng Mỹ từ năm 1973 đến 1977, và trợ lý cho Tổng thống Mỹ Richard Nixon trong các vấn đề an ninh quốc gia từ năm 1969 đến tháng 11/1975

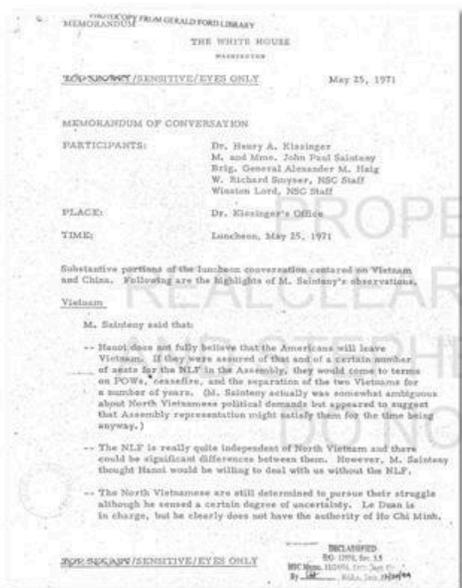
BBC: Ông có thể nói về quá trình viết sách 'Kissinger's Betrayal: How America Lost the Vietnam War'? Có thể nói đây là quyển sách đầu tiên về sự phản bội của Henry Kissinger đối với Việt Nam Cộng hòa?

Giáo sư Stephen B. Young: Đúng như vậy. Mọi chuyện xảy đến với tôi theo một cách tình cờ.

Tôi đã tìm kiếm tài liệu viết quyển sách này trong hơn 40 năm qua. Nhiều câu chuyện, mà tôi có thể nói theo Tiếng Việt, phải gọi là "phước của Trời".

Tôi có quen biết cựu Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn, ông Ellsworth Bunker trong quãng thời gian tôi làm việc tại đó. Bunker về hưu năm 1980, và ông ấy mời tôi cùng gia đình đến thăm quê ông ấy ở Vermont.

Khi đó, Bunker đã kể rất nhiều câu chuyện thú vị về Việt Nam như về Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu... Khi đó tôi đặt câu hỏi cho ông ấy "Ngài Đại sứ, tôi muốn viết sách, người dân Mỹ cần phải biết những câu chuyện này. Đây là những câu chuyện hay, rất thú vị mà lại không ai biết về chúng." Và rồi ông ấy đồng ý.



May 25, 1971, message from Kissinger to Ambassador Ellsworth Bunker in Saigon

In this cable, written most likely after his meeting with Jean Santeny, Kissinger indirectly and obliquely informs Ambassador Bunker that the United States will no longer demand that Hanoi withdraw its army from South Vietnam. Kissinger refers only to the requirement that "peoples of Indochina should discuss this question among themselves."



Nguồn hình ảnh, Stephen B. Young

Chụp lại hình ảnh,

Lá thư Henry Kissinger gửi cho Ellsworth Bunker vào ngày 25/05/1971 (phải), có đoạn "On your point VI we will say that peoples of Indochina should discuss this question among themselves but we not set date." Và một biên bản từ Nhà Trắng vào ngày 25/05/1971, Sainteny và vợ ăn trưa với Henry Kissinger, và Sainteny truyền đi thông điệp từ Hà Nội (trái)

Khi cùng làm việc với nhau, tôi đã có điều kiện tiếp cận với những tài liệu mật của Bunker ở Bộ Ngoại giao Mỹ. Khi nhìn vào một tủ hồ sơ, tôi phát hiện những lá thư mật giữa Ellsworth Bunker và Henry Kissinger.

Và tôi thấy thông điệp rất sốc của Kissinger vào ngày 25/05/1971, mang nội dung nói một cách gián tiếp [indirectly] với Bunker rằng Mỹ sẽ để Hà Nội duy trì hiện diện quân sự ở miền Nam Việt Nam sau hiệp định hòa bình Paris. Nói một cách khác, Kissinger sẽ bỏ rơi những người Việt Nam theo chủ nghĩa dân tộc. Nhưng tôi chỉ có một tài liệu đó.

Vào năm 1971, Đại sứ Bunker không hiểu những gì Kissinger nói, ông ấy vẫn còn nghĩ rằng Kissinger vẫn còn ủng hộ người theo chủ nghĩa dân tộc ở Sài Gòn và do đó, Bunker đã không làm gì.

Và khi tôi đưa bức thư đó cho Bunker xem thì ông ấy rất thất vọng vì nghĩ rằng lẽ ra mình đã phải nhận ra ngay vấn đề vào thời điểm đó.

Chính câu chuyện này đã cho tôi một chỉ dấu cho thấy Kissinger đã có một kế hoạch cá nhân cho cuộc chiến tranh Việt Nam. Và tôi đã dành rất nhiều năm để xem thêm tài liệu khác để viết nên quyển sách này.



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Chụp lại hình ảnh,

Ông Ellsworth Bunker là Đại sứ Mỹ tại Việt Nam Cộng hòa nhiệm kỳ 1967-1973

Tôi cũng tiếp cận Tổng thống Nixon. Kết bạn với Nixon vốn là chuyện không dễ dàng vì tôi phải mất đến 4 đến 5 năm. Lần đầu tôi gặp Nixon là vào khoảng năm 1981. Vào khoảng năm 1989, khi nghĩ ông ấy đã tin tưởng mình, tôi hỏi ông ấy ở New Jersey, "Có phải ông đã ủy quyền cho Henry Kissinger bỏ rơi Việt Nam Cộng hòa hay không?", và khi đó ông ấy bị sốc, mặt trắng bệch, ông ấy nói không nên lời. Ông ấy nói mình không biết Kissinger thật sự làm gì vào năm 1971.

Một yếu tố khác là từ quyển sách "Các Cuộc Thương Lượng Lê Đức Thọ - Kissinger Tại Paris" của tác giả Lưu Văn Lợi và Nguyễn Anh Vũ, những nhà ngoại giao cùng với ông Lê Đức Thọ trong quá trình đàm phán Hiệp định Paris. Trong quyển sách đó, hai tác giả viết rằng vào cuối tháng Giêng năm 1971, Đại sứ Liên Xô tại Hà Nội có cuộc họp với Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Khi đó Đại sứ Liên Xô cho biết Kissinger vừa mới nói với Đại sứ Liên Xô tại Washington, Anatoly Dobrynin là nước Mỹ sẽ rời khỏi Việt Nam và không bao giờ trở lại, Mỹ sẽ không yêu cầu Hà Nội rút quân khỏi miền Nam Việt Nam. Câu chuyện này trùng khớp với tài liệu mà tôi có được từ tập hồ sơ mật của Bunker.

Rồi sau đó tôi nhớ lại trong quyển tự truyện của Kissinger, ông ấy nêu vào ngày 09/01/1971 đã có cuộc gặp với Đại sứ Liên Xô, Dobrynin ở Washington, và chấm hết.

Đó là tất cả những gì Kissinger viết. Như vậy chúng ta có thể thấy, chi tiết gặp Đại sứ Liên Xô tại Washington từ hai tác giả Việt Nam và tự truyện của Kissinger có sự liên quan với nhau.



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Chụp lại hình ảnh,

Tổng thống Richard Nixon và Ngoại trưởng Henry Kissinger trong cuộc gặp với Đại sứ Liên Xô Anatoly Dobrynin tại Nhà Trắng vào ngày 26/12/1973

Cách đây hai năm, tôi hỏi một người bạn của tôi ở Moscow, một giáo sư người Nga chuyên về lịch sử Liên Xô gửi cho tôi chi tiết về thông điệp mà Đại sứ Dobrynin gửi cho Moscow về cuộc gặp giữa ông ấy với Kissinger hay không nhưng ông ấy không giúp được.

Nhưng một người bạn khác của tôi từ Đại học Harvard, chuyên nghiên cứu về lịch sử Liên Xô và Nga thì cho biết biên bản cuộc họp ngày 09/01/1971 đó đã được dịch sang Tiếng Anh và giúp tôi có được bản sao biên bản đó, dài khoảng sáu trang, năm trang về chạy đua vũ trang, vũ khí hạt nhân... trang thứ sáu là về Việt Nam.

Và trong biên bản này thì Kissinger đã đề xuất Hà Nội có thể để binh sĩ ở lại miền Nam Việt Nam, lính Mỹ có thể về nhà, chuyện gì xảy ra thì cứ để xảy ra.

Một câu chuyện thứ ba là khi tôi xem tài liệu tại thư Viện Gerald R. Ford ở Michigan, người thủ thư mang cho tôi hai hộp hồ sơ và nói 'Steve à, tôi nghĩ ông nên xem chúng'.

Và tập hồ sơ có tên là 'Mr. S file' và tôi thấy thật thú vị. Khi đó tôi thấy một cái tên Pháp, Jean Sainteny, một nhân vật rất quan trọng trong lịch sử Việt Nam vì là người chọn Hồ Chí Minh vào tháng 03/1946. Và tôi ngỡ ngàng khi đây là hồ sơ về những cuộc trao đổi giữa Henry Kissinger là Jean Sainteny.

Và tôi thấy một biên bản từ Nhà Trắng vào ngày 25/05/1971, Sainteny và vợ ăn trưa với Henry Kissinger, và Sainteny truyền đi thông điệp từ Hà Nội.

Sainteny nói với Kissinger rằng nếu Mỹ đem quân về nước, để Bắc Việt duy trì binh lính tại miền Nam Việt Nam, Hà Nội sẽ ký hiệp ước hòa bình, trao trả tù binh chiến tranh và để Việt Nam Cộng hòa sống thêm hai, ba năm nữa.

Cùng ngày này, 25/05/1971, Kissinger gửi thư đến Bunker, có thể là sau cuộc gặp với Jean Sainteny với nội dung không nói thẳng là Mỹ sẽ không yêu cầu Hà Nội rút quân khỏi miền Nam Việt Nam.



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Chụp lại hình ảnh,

Tổng thống Mỹ Richard Nixon (trái) trong cuộc gặp với Cố vấn An ninh Quốc gia Henry Kissinger (phải) tại Nhà Trắng vào ngày 16/09/1972

BBC: Như vậy, Tổng thống Richard Nixon khi đó thật sự đã không biết gì về kế hoạch bỏ rơi Việt Nam Cộng hòa của Henry Kissinger?

Giáo sư Stephen B. Young: Chúng ta cần phải chính xác ở điểm này. Điều mà Tổng thống Nixon không biết là Kissinger đã đưa ra đề xuất này cho Cộng sản Bắc Việt vào năm 1971.

Trong khoảng năm 1971 và 1972 đã diễn ra những cuộc thương thảo bí mật giữa Kissinger và Lê Đức Thọ. Vào tháng 10/1972, Kissinger đã có một bản thảo về thỏa thuận, không bao gồm điều khoản Hà Nội phải rút quân khỏi Việt Nam Cộng hòa. Rồi sau đó Kissinger đến Sài Gòn và đưa thỏa thuận này cho Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và ông Thiệu khi đó bị sốc, rất giận dữ, đặt câu hỏi làm sao Mỹ có thể để Bắc Việt để khoảng 250 ngàn binh sĩ ở miền Nam Việt Nam.

Cũng vào năm 1972, sau cuộc phản công 'Mùa hè đỏ lửa' và cuối cùng Cộng sản thất bại, Hà Nội dù đã huy động 13-14 sư đoàn ở miền Nam Việt Nam để chống lại những người theo chủ nghĩa dân tộc sau ba cuộc chiến tại Quảng Trị, Kon Tum (Pleiku), An Lộc.

Khi đó Nguyễn Văn Thiệu cảm thấy được tiếp thêm sức mạnh và giờ thì Kissinger nói để quân Bắc Việt ở miền Nam Việt Nam sau tất cả sự hy sinh của miền Nam Việt Nam.

Ông Thiệu đã bác bỏ thỏa thuận và vào thời điểm đó, Nixon biết Kissinger đã làm gì nhưng lại nghĩ chuyện đó xảy ra vào tháng 10/1972. Sau khi Nixon quyết định ném bom Hà Nội, Hải Phòng, Lê Đức Thọ đưa ra thỏa hiệp.

Vào tháng 01/1973, Hiệp định Paris được ký kết, theo đó Hà Nội không phải rút quân khỏi miền Nam Việt Nam. Nhìn lại sự việc, Lê Đức Thọ từng nói đó là điều khoản vô cùng quan trọng cho Hà Nội bởi vì Bắc Việt không quan tâm đến hòa bình vì chỉ muốn chiếm Việt Nam Cộng hòa.

Vì khi Mỹ rút quân về nước, Bắc Việt rõ ràng có thể đưa thêm quân, nhận thêm xe tăng từ Liên Xô... và sau hai năm vào năm 1975, đúng như những gì Hà Nội đã nói với Henry Kissinger, Lê Duẩn đưa ra lệnh tiến hành cuộc tổng tiến công.



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Chụp lại hình ảnh,

Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp chính trị gia người Pháp Jean Sainteny, Cao ủy Cộng Hòa Pháp tại Bắc Bộ vào năm 1946

BBC: Trong sách, ông viết rằng nguyên nhân sâu xa cho việc Henry Kissinger âm thầm lên kế hoạch bỏ rơi Việt Nam Cộng hòa vì ngay từ đầu không tin Mỹ có thể chiến thắng trong cuộc chiến và cả từ định kiến bị ảnh hưởng từ chính trị gia người Pháp Jean Sainteny?

Giáo sư Stephen B. Young: Trước hết chúng ta hãy nói về mối quan hệ giữa Jean Sainteny và Henry Kissinger. Người vợ thứ hai của Jean Sainteny, bà Claude Dulong-Sainteny, từng tham gia seminar của Kissinger tại Đại học Harvard khi Kissinger đang theo học tiến sĩ vào 1953.

Và thông qua bà ấy, Kissinger đã quen biết Jean Sainteny.

Vào năm 1966, khi Kissinger tìm cách đạt được thỏa thuận hòa bình giữa Tổng thống Lyndon Johnson với Hà Nội, ông ta đã gặp Sainteny ở Paris. Sự thật này đã được lưu trong các hồ sơ.

Và cũng theo hồi ký của Henry Kissinger, ông ta đã lắng nghe Jean Sainteny về Việt Nam và ông ấy viết Sainteny chỉ nói với mình hai điều.

Thứ nhất, những người theo chủ nghĩa dân tộc ở Việt Nam Cộng hòa là vô giá trị, không thể tạo dựng quốc gia, tham nhũng, không phải là người tốt...

Thứ hai, người Mỹ không bao giờ có thể chiến thắng trong cuộc chiến này khi hậu thuẫn cho những người ở Việt Nam Cộng hòa, vô tổ chức, vô kỷ luật, tham nhũng, lừa dối chiến đấu... Và tôi suy đoán là còn có một ý thứ ba, đó là chỉ có Hồ Chí Minh là người Cộng sản, người Việt Nam tốt.

Chúng ta hãy cùng xem lại lý do tại sao Sainteny tin vào điều này.

Sainteny đã viết quyển sách "Histoire D'une Paix Manquée Indochine 1945-1947", ông ấy đã viết về người Pháp đã phạm một sai lầm thế nào khi không hậu thuẫn cho Hồ Chí Minh, xem đây ông Hồ là một người Việt Nam tốt đẹp nhất.

Một quyển sách khác được viết vào đầu những năm 1952 mang tên "Viet-Nam Sociologie D'une Guerre" của tác giả Paul Mus, có luận điểm người Việt Nam thật sự là người Trung Quốc, với cụm từ "con rồng nhỏ hơn" (smaller dragon), và nền văn hóa Việt Nam bắt nguồn từ Trung Quốc, và Việt Nam không có chủ nghĩa dân tộc. Sách của Paul Mus nói giới tinh hoa cách mạng của Việt Nam chuyển từ Khổng Tử sang chủ nghĩa Marx.

Cần nói thêm chút về người vợ đầu của Jean Sainteny. Bà ấy là con gái của cựu Toàn quyền Đông Dương vào những năm 1920, cựu Thủ tướng Pháp Albert Sarraut. Chính sách của Albert Sarraut là áp dụng chương trình giáo dục của Pháp cho con cái những gia đình quan lại chuyên học tiếng Hoa. Ý tưởng của Pháp khi đó là chỉ những người được học trường Pháp mới trở thành nhà lãnh đạo tốt được.

Hầu hết giới cai trị thực dân Pháp đều không hiểu về văn hóa Việt Nam, hay nói Tiếng Việt. Không hiểu về người Việt, Jean Sainteny cho rằng Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Lê Duẩn, Lê Đức Thọ... những người hưởng nền giáo dục của Pháp đều học được lý thuyết Marx - Lenin từ Paris.

Jean Sainteny được đưa trở lại Việt Nam vào năm 1945 để với sứ mệnh phục hồi lại sức ảnh hưởng của thực dân Pháp ở Việt Nam, Lào, Campuchia sau Thế chiến lần 2. Khi đó Jean Sainteny không có quân đội Pháp, mà phải hợp tác với lực lượng quân đội Việt Nam.

Trong quyển sách "Histoire D'une Paix Manquée Indochine 1945-1947", Jean Sainteny viết người duy nhất cùng hợp tác với ông ấy là Hồ Chí Minh. Vua Bảo Đại khi đó cũng không muốn gặp Jean Sainteny.

Câu hỏi đặt ra là tại sao Hồ Chí Minh lại muốn hợp tác với Pháp?

Một lý do là Pháp xem Hồ Chí Minh có hưởng nền giáo dục Phương Tây. Còn Hồ Chí Minh thì cần ai đó chọn ông ấy trở thành lãnh đạo và công nhận chính phủ của ông ấy.

Jean Sainteny sau đó kể câu chuyện này với Henry Kissinger. Và Kissinger thì không có người bạn Việt Nam nào, không nói Tiếng Việt, Kissinger chọn tin vào chính trị gia người Pháp hơn.

Đó là lý do tôi đưa ra lập luận Kissinger đã chọn bỏ rơi Việt Nam Cộng hòa bởi vì ông ta không biết về con người, văn hóa, những điều tốt đẹp về đất nước này.



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Chụp lại hình ảnh,

Nhà đàm phán Bắc Việt tại Hòa đàm Paris, ông Lê Đức Thọ và Cố vấn An ninh Quốc gia Mỹ Henry Kissinger vào tháng 01/1973

BBC: Tổng thống Nixon từng muốn Hiệp định hòa bình Paris là "Hòa bình trong danh dự" (peace with honor). Sau tất cả những kế hoạch của Henry Kissinger, ông bình luận như thế nào về hiệp định này?

Giáo sư Stephen B. Young: Cụm từ 'Peace with honor' là của Tổng thống Nixon. Bầu cử Tổng thống Mỹ năm 1968 có thể thấy rõ hai phe, một phe ủng hộ Việt Nam Cộng hòa, một phe là muốn bỏ rơi.

Nixon và phe Cộng hòa thì muốn giúp VNCH. Phe Dân chủ thì muốn bỏ rơi VNCH.

Nixon thật sự không biết làm sao, vì vậy ông ấy nghĩ ra slogan "peace with honor", có nghĩa chiến tranh sẽ kết thúc trong danh dự, nhưng điều đó có nghĩa Mỹ sẽ không bỏ rơi Việt Nam Cộng hòa.

Sau đó vào năm 1969, với sự ảnh hưởng của Đại sứ Bunker, Tổng thống Nixon tiến hành Việt Nam hóa chiến tranh, có nghĩa quân đội Mỹ rút đi còn quân lực Việt Nam Cộng hòa sẽ ngày càng mạnh lên.

Sự phản bội của Kissinger nằm ở chỗ đã mang đến "một nền hòa bình không có danh dự".

Kissinger mang lại hòa bình theo Hiệp định Paris, Việt Nam Cộng hòa được độc lập, tự do, nhưng tất cả chỉ là trên giấy tờ.

Hà Nội được duy trì binh lính ở miền Nam Việt Nam. Và hai năm sau đó, Hà Nội đã vi phạm hiệp định hòa bình này và Kissinger thừa biết là Bắc Việt sẽ thực hiện điều đó.

Đó là lý do tại sao lại là "nền hòa bình không có danh dự", bởi vì hiệp ước hòa bình lại không mang lại hòa bình thật sự, chỉ là một 'sự giả tưởng về hòa bình' [fiction of peace].

BBC: Ông đánh giá thế nào về tầm quan trọng của sự phản bội của Henry Kissinger trong sự sụp đổ của Việt Nam Cộng hòa? Như vậy có thể nói, Việt Nam Cộng hòa đã không tự bại trận như nhiều phân tích và bình luận trước đây?

Giáo sư Stephen B. Young: Các nhân tố quan trọng khác không thể không nhắc đến đó chính là phong trào phản chiến tranh Việt Nam tại Mỹ. Thế nhưng sự phản bội của Henry Kissinger là nguyên nhân chính khiến Việt Nam Cộng hòa sụp đổ.

Bởi vì nếu chúng ta nhìn kỹ vào tình hình quân sự hai phe Nam, Bắc vào thời điểm Hiệp định Paris được ký kết, khi đó văn phòng tình báo tại Đại sứ quán Mỹ ước tính số lính Việt Cộng ở miền Nam Việt Nam là khoảng 25 ngàn người.

Khi đó quân lính Việt Nam Cộng hòa là hơn một triệu. Ở mọi ngôi làng ở Nam Việt Nam không còn bóng dáng Mặt trận Giải phóng Dân tộc gì hết.

Thế rồi Mỹ cắt viện trợ thế là Nguyễn Văn Thiệu và binh sĩ cạn súng, đạn, máy bay, xe tăng... Cùng lúc đó, Liên Xô và Trung Quốc lại bơm vũ khí cho Bắc Việt.

Về Tổng thống Thiệu, một thông tin rất quan trọng là vào tháng 11/1972, Tổng thống Nixon gửi cho ông ấy lá thư riêng, nêu rằng ông Thiệu nên ký Hiệp định Paris, trong trường hợp Hà Nội vi phạm hiệp định thì Nixon sẽ điều máy bay B-52 vào ném bom miền Bắc.

Thế nhưng sau khi ông Nixon từ chức sau vụ bê bối Watergate, người kế nhiệm ông ấy là Gerald Ford (1974 - 1977) lại không thấy mẫn mà thực thi nghĩa vụ đó, còn phe Dân chủ trong Quốc hội Mỹ thì lại cắt viện trợ, và thông qua đạo luật có nội dung vị tổng thống không thể tự mình quyết định cử máy bay B-52 đến Việt Nam.

Như vậy chúng ta có thể thấy tình thế đã xoay chuyển. Lê Duẩn đã đưa ra quyết định vào tháng 01/1975 khi thấy thời cơ đã đến.

Việt Nam Cộng hòa lại không có đủ quân lính chốt chặn tại các vị trí dọc đường ranh giới. Hà Nội có thể tận dụng những điểm yếu đó như Buôn Mê Thuật... huy động hai đến ba sư đoàn chống lại một số lượng binh lính ít ỏi của Nam Việt Nam và chiến thắng.

Nếu Mỹ cử B-52 đến thì có lẽ Việt Nam Cộng hòa vẫn còn sống được. Và chiến tranh Việt Nam cũng là cuộc chiến đầu tiên mà người Mỹ thất bại, để lại những cảm xúc nặng nề, chúng tôi bị mất đi sự kiêu hãnh vì thất bại.

Theo quan điểm của tôi, những hành động của Henry Kissinger là nguyên nhân chính [principal cause] cho sự bại trận của Việt Nam Cộng hòa bởi vì đã tạo sự chuyển biến về thế trận, quyền lực, khiến Việt Nam Cộng hòa bị bất lợi.

Nếu Kissinger vùng lên với năm đấm, thì khi ấy Việt Nam Cộng hòa còn hơn một triệu binh lính cùng nhuệ khí, nền kinh tế phát triển... trong khi mặt trận giải phóng thì đã rút thì tình hình đã khác.

Một yếu tố khác theo tôi suy đoán, là khi ấy đã có một thỏa thuận hòa bình nên tâm lý của nhiều người Mỹ là chiến tranh đã kết thúc, nước Mỹ không cần làm điều gì nữa.

Nước Mỹ đã không hiểu hết về Việt Nam, về Lê Duẩn hay Lê Đức Thọ... Bắc Việt đã không hứa để giữ lời hứa [They don't promise to keep promises].



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Chụp lại hình ảnh,

Tổng thống Richard Nixon và Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu trong cuộc gặp tại đảo Midway ở Thái Bình Dương vào năm 1969

BBC: Ông có nghĩ rằng Kissinger là một người yêu nước, chỉ muốn làm điều tốt nhất cho lợi ích quốc gia của nước Mỹ?

Giáo sư Stephen B. Young: Ai đó có thể nghĩ như vậy nhưng tôi thì không.

Đọc rất nhiều về Henry Kissinger và đây là cảm xúc cá nhân của tôi, tôi không có tài liệu minh chứng điều này. Khi tôi kể cho mọi người và khi họ đọc sách của tôi thì đều đặt câu hỏi "Tại sao ông ta lại làm chuyện đó?", phản bội tổng thống, phản bội đồng minh. Trong lịch sử nước Mỹ, chưa ai từng làm chuyện này.

Tôi nghĩ Kissinger nghĩ mình có phẩm chất vượt trội hơn người khác, Tiếng Anh gọi là 'grandiosity', ông ấy nghĩ mình giỏi hơn, thông minh hơn hết thảy những người khác và đã tự quyết định, tự kết luận là Mỹ không thể chiến thắng và nước Mỹ hãy thoát ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam.

Tôi nghĩ ông ta là người theo chủ nghĩa hiện thực [realist], phe yếu thì không nên tấn công phe mạnh hơn.

Và như chúng ta cũng thấy trong cuộc chiến Ukraine, Kissinger cũng gợi ý người dân Ukraine nên rút lui vì Nga mạnh hơn. Và xét về phương diện này thì ông ta có suy nghĩ rất giống Lê Duẩn.

Nhà sử gia Thucydides có câu nói nổi tiếng "The strong do what they can, the weak suffer what they must" và dường như Henry Kissinger đã theo câu nói này.

Kissinger đã hành động một mình mà không nói với ai. Ông ta che giấu tài liệu, không trung thực và công khai. Nếu các bạn đọc cuộc trao đổi của ông ta với Nixon trong thời gian 1971 đến 1972 đều được ghi âm lại, đều thấy Kissinger đã không nói đầy đủ với Nixon là mình đang làm gì.

Tôi đã phát hiện các tài liệu mà chưa có nhà sử học nào tìm ra như tôi đã trình bày về quá trình viết sách. Kissinger đều rất khéo chọn từ ngữ, để che giấu dụng ý thật sự của ông ấy.

Điều tôi học được từ Kissinger là khi đọc gì của ông ta thì nên đặt câu hỏi về những gì ông ta không đề cập tới. Bởi vì đối với tôi, đó lại là những ý quan trọng nhất.

Đối với tôi, Kissinger đã lạm dụng quyền lực cùng sự thất bại trong thể chế, khi một người đàn ông tự ra quyết định một mình mà không báo cáo với tổng thống, bộ trưởng quốc phòng, ngoại trưởng, hội đồng an ninh quốc gia, quốc hội vào năm 1971.

Nếu có danh dự, lẽ ra ông ta nói thẳng với tổng thống "tôi nghĩ chúng ta không thể chiến thắng cuộc chiến tranh Việt Nam, chúng ta phải rút quân, 58 ngàn binh sĩ đã bỏ mạng, tôi ủng hộ phong trào phản chiến", giả sử Nixon không đồng ý thế là Kissinger nộp đơn từ chức.

Thế nhưng Kissinger vẫn trung thành với Nixon về một nền hòa bình với danh dự, để rồi tạo ra một nền hòa bình "không danh dự".



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Chụp lại hình ảnh,

Quân đội Việt Nam Cộng hòa vào năm 1972

BBC: Trong sách ông viết là Thượng Nghị sĩ J. William Fulbright, người ủng hộ phong trào phản chiến, từng nói với Tổng thống Lyndon Johnson là cuộc chiến Việt Nam không có giá trị bởi vì người Việt Nam "không phải dạng của chúng ta" [are not our kind]. Sau tất cả, theo ông thì nước Mỹ vẫn là một đối tác đáng tin cậy?

Giáo sư Stephen B. Young: Nước Mỹ đã bỏ rơi người dân Afghanistan, dựa vào chính sách hay cách thức thương lượng của Kissinger trong chiến tranh Việt Nam.

Hãy tưởng tượng quý vị thương lượng với kẻ thù của bạn mình, sau đó lại bỏ rơi người bạn ấy. Nước Mỹ đã thất bại trong hai cuộc chiến, và bỏ rơi người dân hai lần.

Tôi thành thật có suy nghĩ, và thật khó để phải nói ra điều này.

Đối với những quốc gia châu Á ngày nay lo ngại về sự thống lĩnh của Trung Quốc, hãy đừng quá phụ thuộc vào nước Mỹ [Don't count on America].

Quốc gia của quý vị phải tự bảo vệ chính mình, quý vị chỉ có thể phụ thuộc Mỹ tới mức độ nào đó mà thôi.

Bởi vì quý vị luôn phải tự đặt câu hỏi là liệu có một Kissinger nào khác nữa hay là không.



Nguồn hình ảnh, Steve B. Young

Chụp lại hình ảnh,

Tác giả Stephen B. Young (phải) khi công tác cho cơ quan USAID ở Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long vào năm 1969

** Stephen B. Young hiện là Giám đốc Điều hành Caux Round Table for Moral Capitalism. Ông từng làm phó khoa Luật Đại học Harvard, Giáo sư Luật tại Hamline University Law School.*

Giáo sư Stephen B. Young từng làm việc cho Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) từ năm 1968-1972, sau đó là Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn. Những năm sau 1975, ông cùng vợ tham gia trợ giúp các thuyền nhân Việt Nam tị nạn tại Mỹ.

Các tác phẩm của Giáo sư Stephen B. Young gồm Kissinger's Betrayal: How America lost the Vietnam War, The Theory and Practice of Associative Power - CORDS, The Tradition of Human Rights in China and Vietnam, Moral Capitalism, The Way to Moral Capitalism...

<https://www.bbc.com/vietnamese>